|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HỒ CHÍ MINH** | **KỲ THI THỬ MÔ PHỎNG LÝ THUYẾT LÂM SÀNG OSCE Y3** |
| **KHOA Y** | **MÔN THI: NỘI CƠ SỞ 2 - 3** |
| **CLB HỌC THUẬT FORUM KHOA Y**  D:\OneDrive - UMP\Y1 - ĐỖ NGUYỄN TƯỜNG ĐẠT - 111180041\logo.jpg | *Thời gian làm bài: 7 phút*  **ĐỀ CHÍNH THỨC** |

**ĐỀ THI THỬ S.OSCE NỘI CƠ SỞ**

**CHỦ ĐỀ: THẬN NIỆU 1**

**Bệnh sử:** Bệnh nhân nam 54 tuổi nhập viện vì phù toàn thân. Cách nhập viện 5 ngày bệnh nhân thấy nặng 2 mi mắt sau khi ngủ dậy sau đó phù 2 chân đối xứng, không thay đổi trong ngày, bụng to dần. Bệnh nhân tăng 10kg/5 ngày, tiểu khoảng 600ml/ngày, nhiều bọt. Bệnh nhân thấy tiểu ít sợ thiếu nước nên uống nước nhiều hơn nhưng lượng nước tiểu vẫn ít. Ngày nhập viện, người nhà thấy bệnh còn phù nhiều nên đưa đi khám tại phòng khám tư được làm xét nghiệm và đề nghị nhập viện

**Tiền căn:**

* Chưa từng ghi nhận phù trước đây
* Bệnh nhân chưa ghi nhận chẩn đoán bệnh lý nội, ngoại khoa.
* 1 năm nay, bệnh nhân thường đi tiêu phân lỏng lẫn máu đỏ sẫm, ít nhầy, ngày 2 lần, lượng 200ml. 3 tháng trước ghi nhận viêm họng, khám phòng khám tư uống thuốc tự giới hạn.
* Thói quen: bệnh nhân ăn chay trường 2 năm nay, không hút thuốc lá, uống rượu bia, không sử dụng thuốc nam, thuốc bắc và thực phẩm chức năng
* Không tiền căn dị ứng thuốc, thức ăn
* Gia đình: Mẹ mất vì viêm gan virus B

**Khám lâm sàng ghi nhận:**

Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt. Tổng trạng trung bình

Mạch: 112l/p, huyết áp:100/70 mmHg, nhịp thở: 22l/p, SpO2: 98% (khí trời), nhiệt độ: 37 0C.

Niêm nhạt, hạch thượng đòn T(+), phù mi mắt, 2 chân, trắng, mềm, ấn lõm, đối xứng 2 bên

Tim đều rõ, phổi không rale, bụng bè sang 2 bên, dấu gõ đục vùng thấp, vùng đục di chuyển (+), gan lách không sờ chạm, bụng không điểm đau, cầu bàng quang (-)

Khám hậu môn trực tràng chưa ghi nhận bất thường

**CÂU HỎI**

* + - 1. **Bệnh lý ít nghĩ nhất ở bệnh nhân này: (2 điểm)**

1. Xơ gan
2. Bệnh cầu thận
3. Suy tim
4. Suy dinh dưỡng

**2. Nguyên nhân mạch nhanh nghĩ nhiều nhất ở bệnh nhân này (2 điểm)**

1. Thiếu máu
2. Phù nhiều
3. Tiêu lỏng
4. Tiểu ít

**3. Bệnh nhân được làm TPTNT, kết quả xét nghiệm nào dưới đây là phù hợp: (2 điểm)**

1. Protein 1g/l, hồng cầu 250/mcl, bạch cầu âm tính
2. Protein10g/l, hồng cầu 5/mcl, bạch cầu 5/mcl
3. Protein 30 mg/dl, hồng cầu 250/mcl, bạch cầu 5/mcl
4. Protein 0,5g/l, hồng cầu 50/mcl, bạch cầu 100/mcl

**4. Xét nghiệm nào cần được làm để chẩn đoán xác định trên bệnh nhân này: (2 điểm)**

1. Tổng phân tích nước tiểu
2. Soi cặn lắng nước tiểu
3. Đạm niệu 24h
4. Nội soi đại tràng

**5. Nguyên nhân nghĩ nhiều nhất gây ra tình trạng phù của bệnh nhân: (2 điểm)**

1. Ăn chay trường
2. Viêm gan virus B mạn
3. Bệnh ác tính
4. Hậu nhiễm